TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**
Số: 93/2025/QĐST-DS	*Tp ., ngày 30 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H (H1)**

Trụ sở: Số B N, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Văn B, chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Huỳnh Văn B: Ông Trinh Văn V, địa chỉ: Số B Lô H, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và/ hoặc ông Dương Đức L, địa chỉ: Số G Cầu S, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông **Phạm Hoàng T1**, sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp I, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Hoàng T1: **Hồng Cẩm H**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Hoàng T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 22/5/2025 là 3.099.237.015 đồng (trong đó, nợ hợp đồng tín dụng: nợ gốc 2.800.000.000 đồng, lãi trong hạn 176.568.565 đồng, phạt chậm trả lãi 3.787.585 đồng; nợ thẻ tín dụng: nợ gốc 88.899.117 đồng, nợ lãi 29.437.298 đồng, phí chậm thanh toán 544.450 đồng).

Kể từ ngày 23/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Phạm Hoàng T1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định đối với các tài sản sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1018 tờ bản đồ số 9 toạ lạc tại Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DN 929624 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B cấp cho ông Phạm Hoàng T1 ngày 06/12/2023 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1020 tờ bản đồ số 9 toạ lạc tại Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DN 929626 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B cấp cho ông Phạm Hoàng T1 ngày 06/12/2023.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Ông Phạm Hoàng T1 phải chịu 1.750.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H đã nộp tạm ứng trước, nên ông T1 có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 1.750.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Phạm Hoàng T1 phải chịu 23.498.185 đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H phải chịu 23.498.185 đồng. Ông T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí, nên ông T1 phải nộp án phí số tiền 46.992.370 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu. Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H không phải nộp án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 46.009.000 đồng theo Biên lai thu số 0000398 ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án dân thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt